

## HỒ SƠ YÊU CẦU

Thuê hệ thống thiết bị làm lạnh kho 14B và thuê trạm biến áp 1.600 Kva

### 1. Mô tả tóm tắt phạm vi công việc

Chuyển đổi kho 14B từ kho thường sang kho mát với phương án thuê hệ thống thiết bị làm lạnh và thuê trạm biến áp 1.600 Kva.

Các thiết bị phụ trợ theo hệ thống thiết bị lạnh và hệ thống nguồn từ trạm biến áp đến hệ thống lạnh (theo yêu cầu tại điều 2 của hồ sơ này) được đơn vị cho thuê thực hiện để đảm bảo hệ thống vận hành xuyên suốt.

Mặt bằng lắp đặt thiết bị do bên thuê bố trí, phù hợp theo bản vẽ thiết kế được hai bên thống nhất (chi phí giải phóng mặt bằng do bên cho thuê thực hiện).

Thời gian thuê tối thiểu 05 năm. Sau thời gian thực hiện hợp đồng nếu trường hợp bên thuê có nhu cầu tiếp tục thực hiện thì hai bên thương thảo lại giá thuê hoặc trường hợp không có nhu cầu thuê tiếp tục thì bên thuê được ưu tiên mua lại hệ thống thiết bị này trên cơ sở thỏa thuận giá giữa các bên (không cao hơn giá thẩm định tài sản). Giá thỏa thuận dựa trên kết quả thẩm định của đơn vị có chức năng theo quy định của pháp luật.

### 2. Tiêu chuẩn kỹ thuật yêu cầu

#### a. Thiết bị làm lạnh

- Thông số kỹ thuật mặt bằng:
  - + Diện tích:  $96 \times 46 = 4.416 \text{m}^2$ .
  - + Thể tích: khoảng  $31.000 \text{m}^3$ .
- Thông số kỹ thuật yêu cầu nhiệt độ, độ ẩm duy trì 24/24 giờ trong kho 14B:
  - + Nhiệt độ ( $^{\circ}\text{C}$ ):  $22^{\circ}\text{C} \pm 3^{\circ}$
  - + Độ ẩm (%):  $62\% \pm 3$
- Yêu cầu về kỹ thuật:
  - + Là thiết bị lạnh trung tâm được giải nhiệt bằng nước.
  - + Thiết bị được sản xuất: Trong khoảng thời gian từ năm 2023 đến năm 2025.
  - + Công suất thiết bị: Căn cứ vào diện tích, thể tích thực tế nhà thầu tự tính toán lắp đặt thiết bị đảm bảo kho đo ở mọi vị trí đạt Nhiệt độ ( $^{\circ}\text{C}$ ):  $22 \pm 3$  và Độ ẩm (%):  $62 \pm 3$ .
  - + Ống gió: phải được phân bố đều trên toàn bộ mặt bằng kho.



- + Có bản vẽ kỹ thuật mặt bằng lắp đặt đường ống gió.
- + Có bản vẽ kỹ thuật lắp đặt đầu nối hệ thống nước, nước thải, hệ thống điện (bao gồm hệ thống điện lạnh, trạm điện và hạ trạm).
- + Có bản vẽ tổng thể mặt bằng toàn bộ về thiết bị, và các hệ thống đầu nối.

**b. Trạm biến áp 1.600 Kva và dây nguồn hạ thế**

- Trạm máy biến áp 3P 1600KVA.
- Cấp suất hạ thế được kéo từ máy biến áp đến tủ điện trung tâm (đảm bảo công suất của trạm biến áp và hệ thống lạnh); và từ tủ điện trung tâm phân phối đến kho 14B và hệ thống lạnh.

**c. Thời gian hoàn thành**

- Thời gian bàn giao vận hành thiết bị trước ngày 01/7/2025.

**d. Các yêu cầu khác**

- Các hệ thống được đảm bảo công tác PCCC theo quy định pháp luật.

**3. Giá chào**

Tổng giá chào ghi trong Bảng chào giá là giá để so sánh giá chào giữa các nhà cung cấp dựa trên khối lượng công việc dự kiến. Đơn giá của từng hạng mục công việc là giá đã bao gồm toàn bộ các khoản thuế (ngoại trừ thuế VAT), phí và lệ phí theo quy định của pháp luật.

Bảng chào giá phải rõ ràng, đầy đủ, đúng theo mẫu (mẫu báo giá đính kèm) dựa trên tiêu chuẩn kỹ thuật của Hồ sơ yêu cầu (HSYC). Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà cung cấp đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện tất cả công việc theo yêu cầu của công trình với đúng giá đã chào.

Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì có thể ghi trực tiếp vào Bảng chào giá hoặc thư giảm giá riêng được đính kèm theo Bảng chào giá nhưng phải đảm bảo rõ ràng về nội dung và cách thức giảm giá.

Thời gian hiệu lực của Bảng chào giá ít nhất là 30 ngày kể từ ngày ngừng nhận thư chào giá. Bảng chào giá nào có thời hạn hiệu lực ngắn hơn quy định sẽ không được tiếp tục xem xét. Trong trường hợp cần thiết, trước khi hết thời hạn hiệu lực của Bảng chào giá, bên mời thầu có thể đề nghị các nhà cung cấp gia hạn hiệu lực của Bảng chào giá, đồng thời yêu cầu nhà cung cấp gia hạn tương ứng thời gian có hiệu lực của bảo đảm hồ sơ chào giá. Việc chấp nhận hoặc không chấp nhận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản. Nếu nhà cung cấp không chấp nhận việc gia hạn thì Bảng chào giá sẽ không được xem xét tiếp và trong trường hợp này, nhà cung cấp được nhận lại bảo đảm hồ sơ chào giá; nhà cung cấp chấp nhận đề nghị gia hạn không được phép thay đổi bất kỳ nội dung nào của Bảng chào giá.

Giá chào cung cấp dịch vụ cho thuê được thể hiện bằng đơn vị tính là đồng/m<sup>2</sup>/tháng. Cơ cấu giá bao gồm các yếu tố sau:

- + Chi phí thuê hệ thống thiết bị làm lạnh và trạm biến áp 1.600 Kva (bao gồm các thiết bị phụ trợ).
- + Tiền điện sử dụng.

#### 4. Quy cách hồ sơ đề xuất

Phong bì/túi đựng hồ sơ đề xuất (HSDX) của nhà cung cấp phải được niêm phong kín và ghi rõ tên công trình, tên nhà cung cấp, tên bên mời thầu.

Hồ sơ đề xuất bao gồm:

- + Có bản vẽ kỹ thuật mặt bằng lắp đặt đường ống gió.
- + Có bản vẽ kỹ thuật lắp đặt đầu nối hệ thống nước, nước thải, hệ thống điện (bao gồm hệ thống điện lạnh, trạm điện và hạ trạm).
- + Có bản vẽ tổng thể mặt bằng toàn bộ về thiết bị, và các hệ thống đầu nối.
- + Thông số kỹ thuật hệ thống thiết bị làm lạnh (thương hiệu, năm sản xuất...)
- + Bảng báo giá theo mẫu.

HSDX phải được ký bởi người đại diện hợp pháp của nhà cung cấp hoặc nếu là người được ủy quyền thì phải đính kèm theo giấy ủy quyền.

#### 5. Bảo đảm hồ sơ chào giá

Giá trị: **50.000.000 đồng** (bằng chữ: Năm mươi triệu đồng chẵn).

Nhà cung cấp phải thực hiện bảo đảm hồ sơ chào giá trước thời điểm ngừng nhận thư chào giá bằng một trong các hình thức sau:

- Nộp tiền mặt trực tiếp tại Phòng Tài chính Kế toán của bên mời chào giá.
- Chuyển khoản vào tài khoản của bên mời chào giá, cụ thể như sau:

*Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Hòa Việt,*

*Số tài khoản: 119000012765,*

*Ngân hàng Công thương Đồng Nai.*

Bảo đảm hồ sơ chào giá được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Thực hiện không đúng thời gian quy định.
- Có giá trị thấp hơn so với quy định.

Đối với nhà cung cấp không được chọn Công ty sẽ hoàn trả tiền đảm bảo hồ sơ chào giá. Riêng đối với nhà cung cấp được chọn, tiền bảo đảm giá chào sẽ được hoàn trả sau khi hai bên hoàn tất việc ký kết hợp đồng.

#### 6. Biểu mẫu

Mẫu thư chào giá đính kèm.

## 7. Điều kiện xét duyệt giá

- Đóng tiền bảo đảm giá chào đúng thời gian quy định.
- Các đơn vị tham gia nộp hồ sơ chào giá phải đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu tại mục 4 của hồ sơ đề xuất này.
- Công ty sẽ xem xét chọn nhà cung ứng có giá chào thấp nhất và thấp hơn giá trần đã phê duyệt.
- Trường hợp giá chào của các nhà cung cấp bằng nhau thì Công ty sẽ ưu tiên chọn nhà cung cấp nộp thư chào giá và bảo đảm giá chào sớm nhất.
- Bảng chào giá phải đúng theo mẫu hồ sơ yêu cầu (đính kèm); Bảng chào giá không được tẩy xóa. Nếu viết sai giá trên mẫu thư chào giá do Công ty CP Hòa Việt phát hành thì đơn vị chào giá gạch chéo giá viết sai và ghi lại giá đúng, đồng thời đính kèm công văn xác nhận giá chào và xác nhận việc viết sai giá trên mẫu thư chào giá.
- Việc mở giá và xét chọn nhà cung cấp thực hiện sẽ được thực hiện theo đúng thời gian quy định tại điều Quy trình và tiến độ công việc. Chỉ thực hiện mở hồ sơ đề xuất khi có tối thiểu có 02 nhà cung cấp tham gia chào giá;

## 8. Quy trình và tiến độ công việc

STT	TÊN CÔNG VIỆC	THỜI GIAN
01	Đăng tin trên website Công ty: “hoavietjsc.com”	Ngày 11/4/2025
02	Đăng 02 kỳ báo Đồng Nai	Ngày 11/4 và 14/4/2025
03	Đơn vị tham gia khảo sát thực tế	Ngày 11/4 - 18/4/2025
04	Nhận bảng chào giá trực tiếp tại VP Cty, hoặc qua đường bưu điện (được niêm phong kín). Bên ngoài ghi “Chào giá thuê hệ thống thiết bị làm lạnh và thuê trạm biến áp” Nộp/nhận tiền bảo đảm hồ sơ chào giá ( <b>50 triệu đồng</b> ) bằng một trong các hình thức sau: <ul style="list-style-type: none"><li>• Nộp tiền mặt tại Phòng TCKT.</li><li>• Chuyển khoản vào tài khoản: Số tài khoản: 119000012765, NH Công thương Đồng Nai.</li></ul>	Trước 14h00 ngày 18/4/2025 (Ngày hiệu lực được tính trên ngày nhận của Công ty).
05	Ngừng nhận thư chào giá	14h00’ ngày 18/4/2025
06	Mở giá	14h15’ ngày 18/4/2025
07	Trình phê duyệt và Thông báo kết quả	Sau khi mở giá.
08	Thương thảo và ký hợp đồng.	Sau khi có quyết định chọn đơn vị thực hiện